

Số: 1246 /QĐ-UBND

Chí Linh, ngày 09 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai dự toán thu - chi ngân sách
thành phố Chí Linh Quý I năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định Chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Chí Linh về việc phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Chí Linh về việc phê chuẩn kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 4168/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND thành phố Chí Linh về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Xét đề nghị của phòng Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Tờ trình số 236 /TTr-TCKH ngày 09/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu ngân sách thành phố Chí Linh Quý I năm 2024 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Chí Linh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Văn phòng thành ủy;
- Văn phòng HĐND và UBND thành phố;
- Cơ quan, đoàn thể thành phố;
- Các phòng, ban, đơn vị thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố,
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Kiên



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ QUÝ I NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	597,130	484,352	81.11	106.28
I	Thu cân đối NSNN	597,130	237,500	39.77	171.81
1	Thu nội địa	597,130	237,500	39.77	171.81
2	Thu viện trợ	-	-		
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		246,852		93.18
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	1,011,159	163,357	16.16	76.64
I	Tổng chi cân đối ngân sách Thành phố	976,915	147,016	15.05	68.98
1	Chi đầu tư phát triển	299,722	29,145	9.72	36.60
2	Chi thường xuyên	640,074	117,871	18.42	88.28
3	Dự phòng ngân sách	15,866	-	-	
4	Kinh phí 10% nguồn thu tiền SDD chi đo đạc, quy hoạch,...	21,253	-		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	34,244	16,341	47.72	



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	597,130	237,500	39.77	171.81
I	Thu nội địa	597,130	237,500	39.77	171.81
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	6,300	2,000	31.75	78.99
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	113,000	40,000	35.40	99.28
4	Thuế thu nhập cá nhân	21,550	8,000	37.12	121.66
5	Thuế bảo vệ môi trường	3,600	1,400	38.89	168.70
6	Lệ phí trước bạ	57,800	14,500	25.09	87.68
7	Thu phí, lệ phí	13,300	4,600	34.59	86.98
8	Các khoản thu về nhà, đất	365,500	162,450	44.45	258.90
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>		50		194.24
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	5,500	600	10.91	453.27
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	350,000	155,000	44.29	249.19
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	10,000	6,800	68.00	1,764.50
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>				
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển (Cục Thuế thu) TP hưởng theo cơ chế đặc thù				
10	Thu khác ngân sách	14,380	4,300	29.90	200.79
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	1,200	250	20.83	128.05
12	Thu hồi vốn lợi nhuận sau thuế CL thu chi của NHNN	500		-	-
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	-	-		
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách thành phố được hưởng 100%				



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ QUÝ I NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	1,011,159	163,357	16.16	76.64
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	976,915	147,016	15.05	68.98
I	Chi đầu tư phát triển	299,722	29,145	9.72	36.60
1	Chi đầu tư cho các dự án	299,722	29,145	9.72	36.60
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	640,074	117,871	18.42	88.28
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	312,659	52,798	16.89	82.67
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	1,030	44	4.27	169.23
4	Chi văn hóa thông tin, TDTT	7,606	825	10.85	78.50
5	Chi phát thanh, truyền hình	2,947	171	5.80	31.73
6	Chi bảo vệ môi trường				
7	Chi hoạt động kinh tế	95,452	24,103	25.25	142.71
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	148,630	26,264	17.67	93.35
9	Chi bảo đảm xã hội	52,679	10,407	19.76	62.15
10	Chi An ninh - Quốc phòng	18,509	3,259	17.61	59.69
11	Chi khác ngân sách	562		-	-
III	Dự phòng ngân sách	15,866		-	
IV	KINH PHÍ 10% NGUỒN THU SDD CHI QUY HOẠCH, ĐO ĐẠC, ...	21,253			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	34,244	16,341	47.72	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	34,244	16,341	47.72	



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH BÁO CÁO CÔNG KHAI

Tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách
thành phố Chí Linh Quý I năm 2024

(Kèm theo Quyết định số: 1246/QĐ-UBND ngày 09 /4/2024 của UBND thành phố)

1. Thu ngân sách

Tổng thu NSNN trên địa bàn do Chi cục Thuế thành phố quản lý 03 tháng đầu năm 2024 là: 237 tỷ 500 triệu đồng, đạt 39,27% dự toán năm và bằng 171,81% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ khu vực DNNN địa phương là: 2 tỷ đồng, đạt 31,75% dự toán năm, bằng 78,99% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh là: 40 tỷ đồng bằng 35,4% dự toán năm, bằng 99,28% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ phí, lệ phí là: 4 tỷ 600 triệu đồng, đạt 34,59% dự toán năm, bằng 86,98% so với cùng kỳ năm trước.

- Thuế thu nhập cá nhân là: 8 tỷ đồng, đạt 37,12% dự toán năm, bằng 121,66% so với cùng kỳ năm trước.

- Thuế bảo vệ môi trường là: 1 tỷ 400 triệu đồng, đạt 38,89% dự toán năm, bằng 168,7% so với cùng kỳ năm trước.

- Lệ phí trước bạ là: 14 tỷ 500 triệu đồng, đạt 25,09% dự toán năm, bằng 87,68% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu tiền sử dụng đất là: 155 tỷ đồng, đạt 44,29% dự toán năm, bằng 249,19% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu khác ngân sách là: 4 tỷ 300 triệu đồng, đạt 29,9% dự toán năm, bằng 200,79% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ hoa lợi công sản và quỹ đất công ích là: 250 triệu đồng, đạt 20,83% dự toán năm, bằng 128,05% so với cùng kỳ năm trước.

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp là : 50 triệu đồng, bằng 194,24% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp là: 600 triệu đồng, đạt 10,91% dự toán năm, bằng 453,27% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ tiền thuê đất là: 6 tỷ 800 triệu đồng, đạt 68% dự toán năm, bằng 1.764,5% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi ngân sách

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương (gồm ngân sách thành phố và ngân sách xã, phường; không bao gồm chi chuyển giao ngân sách) thực hiện 3 tháng đầu năm 2024 là: 163 tỷ 357 triệu đồng, đạt 16,16% dự toán năm và bằng 76,64% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

2.1. Chi đầu tư phát triển

Chi đầu tư phát triển thực hiện là: 29 tỷ 145 triệu đồng, đạt 9,72% dự toán năm và bằng 36,6% so với cùng kỳ năm trước.

2.2. Chi thường xuyên

Chi thường xuyên thực hiện là 117 tỷ 871 triệu đồng, đạt 18,42% dự toán năm và bằng 88,28% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

- Chi sự nghiệp kinh tế: 24 tỷ 103 triệu đồng đạt 25,25% dự toán năm, bằng 142,71% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 53 tỷ 798 triệu đồng, đạt 16,89% dự toán năm, bằng 82,67% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin, TDTT: 825 triệu đồng, đạt 10,85% dự toán năm, bằng 78,5% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 171 triệu đồng, đạt 5,8% dự toán năm, bằng 31,73% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 10 tỷ 407 triệu đồng, đạt 19,76% dự toán năm, bằng 62,15% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi quản lý hành chính: 26 tỷ 264 triệu đồng, đạt 17,67% dự toán năm, bằng 93,35% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi sự nghiệp an ninh, quốc phòng: 3 tỷ 259 triệu đồng, đạt 17,61% dự toán năm, bằng 59,69% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi sự nghiệp y tế: 44 triệu đồng, đạt 4,27% dự toán năm và bằng 169,23% so với cùng kỳ năm trước.